

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2026/HS-ST
Ngày 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Thân; Bà Phạm Thị Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1993, tại: Xã H, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số 038093035471; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn L1 sinh năm 1969 và bà Bùi Thị Hữu S năm 1970; Có vợ là: Vũ Thị Hồng L2 sinh năm 1998; Có 02 con con lớn sinh năm 2016 con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án; Tiền sự: không; Bị tạm giữ ngày 29/7/2025 đến ngày 07/8/2025 chuyển tạm giam. Bị cáo L có mặt tại phiên toà.

2. Đào Văn T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1987, Tại: Xã H, tỉnh Thanh Hóa; căn cước công dân số 038087012325; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Anh T1 sinh năm 1958 và bà Văn Thị N sinh năm 1958; Chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 29/7/2025 đến ngày 07/8/2025 chuyển tạm giam. Bị cáo T có mặt tại phiên toà.

Người chứng kiến: Anh Tổng Duy Thân S1 năm 1980

Trú tại: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/7/2025, [Nguyễn Văn L](#) sử dụng ứng dụng [Z](#) gọi điện cho [Đào Văn T](#) rủ [T](#) đi mua ma túy đá về sử dụng, [T](#) đồng ý. [L](#) điều khiển xe **mô tô** nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER màu xanh đen, BKS 36B6-840.32 đến nhà [T](#) ở [thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#). Khi gặp [T](#), [L](#) đưa cho [T](#) số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) gồm hai tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nhằm mục đích mua ma túy để cả hai cùng sử dụng. Sau đó [T](#) sử dụng điện thoại của mình điện đến số 0964495624 cho một người tên [H](#) (không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.000.000đ (Một triệu đồng) ma túy đá thì người này đồng ý hẹn [T](#) đến khu vực gần [khu công nghiệp T, tỉnh Ninh Bình để nhận](#) ma túy. [L](#) điều khiển xe mô tô chở [T](#) đến điểm hẹn. Khi đến điểm hẹn, [T](#) gọi điện cho [H](#) thì [H](#) bảo chờ, khoảng 10 phút sau [H](#) ra **gặp T** và hỏi lấy nhiều không. [T](#) bảo lấy 1.000.000đ (Một triệu đồng) ma túy đá. [H](#) nói là ở đây còn một ít và đưa thêm viên hồng với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), [T](#) đồng ý. [H](#) đưa cho [T](#) 01 (một) túi nilong dạng túi zip mép túi có viền màu đỏ, nhìn thấy bên trong có các hạt tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình trụ màu hồng, [T](#) đưa cho [H](#) 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), [H](#) trả lại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Khoảng 30 phút sau [T](#) quay lại và nói “về thôi”, [L](#) hiểu là [T](#) đã mua được ma túy. Số tiền sau khi mua ma túy còn lại là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), [T](#) trao đổi lại với [L](#) và cả hai thống nhất cùng nhau sử dụng ma túy nước ngọt, đồ ăn hết.

Sau khi mua được ma túy, [L](#) điều khiển xe mô tô chở [T](#) quay về nhà ở của [T](#) tại [Thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#). Lúc này mọi người trong gia đình [T](#) đã đi ngủ hết, [T](#) và [L](#) đi vào phòng ngủ của [T](#) ở tầng một, tại đây [T](#) đưa túi ma túy cho [L](#) cầm và bảo [L](#) đi lên trên tum chống nóng trên tầng thượng trước còn [T](#) đi lên sau. Tại khu vực tum chống nóng trên tầng thượng, [T](#) chuẩn bị dụng cụ gồm: Bật lửa ga, sử dụng điều thuốc lá đang hút đục một lỗ trên thân chai nước ngọt 247, lấy nước lọc đổ vào chai, cắm ống hút nhựa màu đen một đầu có gắn giấy bạc vào chai nhựa để tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi chuẩn bị xong, [L](#) xé giấy bạc, bỏ ma túy đá ra giấy bạc rồi sử dụng đầu tiên. [L](#) tự cầm bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá được một khói thì [T](#) nói với [L](#) hút mình đá nhặt nên [T](#) lấy viên ma túy hồng phẩy trong túi nilong ra bẻ đôi bỏ một nửa lên mảnh giấy bạc rồi cầm bộ dụng cụ tự sử dụng ma túy. [T](#) sử dụng xong thì đưa bộ dụng cụ cho [L](#) cầm còn [T](#) cầm giấy bạc chứa ma túy và bật lửa châm cho [L](#) sử dụng. Cả hai luân phiên châm lửa cho nhau sử dụng ma túy cho đến khi sử dụng gần hết ma túy thì từng người tự sử dụng một mình. Khi sử dụng hết ma túy, [T](#) và [L](#) ngồi chơi điện tử đến 05 giờ sáng ngày 29/7/2025 thì [L](#) đi về nhà.

Hồi 08 giờ ngày 29/7/2025 tổ công tác [Công an xã H](#), tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy [Công an tỉnh T](#) tiến hành rà soát, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn [xã H, tỉnh Thanh Hóa](#). Quá trình xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với [Nguyễn Văn L](#), kết quả trong nước tiểu của [L](#) dương tính với chất ma túy MET,

MDMA. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong nước tiểu của [Nguyễn Văn L](#), đưa [Nguyễn Văn L](#) về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an [Nguyễn Văn L](#) xin đầu thú và khai nhận: [L](#) cùng với [Đào Văn T](#) đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào đêm ngày 28/7/2025 tại nhà ở của [Đào Văn T](#) ở [thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#) và giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, loại màn hình cảm ứng, số Sê ri: F2LZGF36N701, số IMEI: 353955101525812, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER màu xanh đen, BKS 36B6-840.32, đã qua sử dụng.

Căn cứ lời khai của [Nguyễn Văn L](#), Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập [Đào Văn T](#) làm việc và tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với [Đào Văn T](#), kết quả trong nước tiểu của [T](#) dương tính với chất ma túy MET. Quá trình làm việc [Đào Văn T](#) xin đầu thú về hành vi cùng với [Nguyễn Văn L](#) Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tại nhà ở của [T](#) vào đêm ngày 28/7/2025 và giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số Seri: MHDH3VN/A; IMEI: 357778616706107, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của [Đào Văn T](#) ở [thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#). Kết quả: Không phát hiện và thu giữ gì. Tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án tại [thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#). Kết quả phát hiện và thu giữ trên tum chống nóng trên mái nhà của [Đào Văn T](#): 01 (một) ống hút nhựa màu đen, một đầu gắn giấy bạc, 01 (một) túi nilon màu trắng, loại túi zip kích thước khoảng (5x8)cm, mép túi có viền màu đỏ, 02 (hai) mảnh giấy bạc, 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, đã niêm phong và trưng cầu giám định.

* Tại Kết luận giám định số 2825/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của [Đào Văn T](#), [Nguyễn Văn L](#) gửi đến giám định.

* Tại Kết luận giám định số 2826/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong chất màu đen bám dính trên giấy bạc gắn một đầu ống hút nhựa màu đen của phong bì niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong chất màu đen bám dính trên 02 mảnh giấy bạc của phong bì niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

* **Tình tiết khác trong vụ án:** Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho [T](#), [T](#) khai có tên "[H](#)", sử dụng số điện thoại 0964.495.624, [T](#) không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, khu vực giao nhận ma túy trời tối không có nhiều ánh sáng nên [T](#) cũng không nhìn rõ mặt người này. [T](#) chỉ biết cao khoảng 1m65, dáng người gầy, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm, đi xe máy Dream không biển kiểm soát. Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ

điện tín đối với số điện thoại 0964.495.624, xác định số này được đăng ký bằng giấy chứng minh nhân dân số 164337620 mang tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, trú tại Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình, kiểm tra lịch sử liên lạc của số thuê bao 0964.495.624 do Tập đoàn C cung cấp thì không có cuộc gọi nào từ số thuê bao của Đào Văn T gọi tới số thuê bao 0964.495.624 vào ngày 28/7/2025, không có tài liệu nào thể hiện nội dung giao dịch mua bán ma túy vào ngày 28/7/2025 giữa Đào Văn T và số thuê bao 0964.495.624. Tiến hành cho Đào Văn T nhận dạng đối với Nguyễn Văn H, T không nhận ra người đã bán ma túy cho T. Tiến hành làm việc với Nguyễn Văn H, H khai nhận không sử dụng số điện thoại 0964.495.624 và cũng không biết ai đã sử dụng số điện thoại đó, đối với Giấy chứng minh nhân dân số 164337620, H đã làm rơi mất chứng minh nhân dân này vào tháng 3 năm 2021. Sau đó H đã đi làm lại Căn cước công dân và không sử dụng số chứng minh nhân dân đó nữa. Tiến hành rà soát Camera an ninh của chính quyền địa phương và của các hộ dân quanh khu vực mua ma túy của Đào Văn T thì kết quả rà soát thể hiện không có camera quanh khu vực này. Ngoài lời khai của Đào Văn T không còn chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý với Nguyễn Văn H về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đối tượng bán ma túy cho T, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

*** Xử lý vật chứng:**

- Đối với vật chứng là ma túy hoàn mẩu sau giám định gồm: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phòng bì và 01 (một) ống hút nhựa màu đen, một đầu gắn giấy bạc, 01 (một) túi nilon màu trắng, loại túi zip kích thước khoảng (5x8)cm, mép túi có viền màu đỏ, 02 (hai) mảnh giấy bạc. Tất cả được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mẩu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lai Thị Thanh L3, Nguyễn Xuân T2 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam H1 (cơ sở B), Trại tạm giam Công an tỉnh T.

- Đối với 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, loại màn hình cảm ứng, số Sê ri: F2LZGF36N701, số IMEI: 353955101525812, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của Nguyễn Văn L khi đầu thú; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, loại màn hình cảm ứng, số Sê ri: MHDH3VN/A số IMEI: 35777861670107, đã qua sử dụng, thu giữ của Đào Văn T khi đầu thú.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER màu xanh đen, BKS 36B6-840.32, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn L khi đầu thú. **Quá trình điều tra xác định chủ xe** là Nguyễn Văn T3, sinh năm 1989, trú tại thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn L khai nhận vào khoảng tháng 6/2025 L có chở anh T3 đi Hà Nội làm thuê, anh T3 đã cho L mượn chiếc xe này để lấy phương tiện đi lại khi anh T3 không có ở nhà. Kết quả tra cứu chiếc xe mô tô nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKSKV6 ngày 20/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Thanh Hoá đã truy tố [Nguyễn Văn L](#) và [Đào Văn T](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ” theo khoản 1 Điều 255 của BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6-Thanh Hoá đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Văn L](#) và [Đào Văn T](#) phạm tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58; Điều 38 BLHS (đối với [L](#) và [T](#)). Đề nghị xử phạt [Nguyễn Văn L](#) từ 3 (ba) năm 9 (chín) tháng đến 4 năm tù. Đề nghị xử phạt [Đào Văn T](#) từ 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng đến 3 (ba) năm 9 (chín) tháng tù).

Về tang vật của vụ án: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ các tang vật sau đây: 01 túi nilon màu trắng ngà, loại túi Zip kích thước khoảng(5 x 8 cm) mép túi có viền màu đỏ ; 02 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa ga màu đỏ

-Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone 11 Promax màu xanh loại màn hình cảm ứng số rê ri F2LZGF 36N701 ; số IMEL: 353955101525812 đã qua sử dụng thu của [Nguyễn Văn L](#).

-Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone 11 Promax màu đen loại màn hình cảm ứng số Sê ri: MHDH3VN/A số IMEL: 35777861670107 đã qua sử dụng thu giữ của [Đào Văn T](#).

- Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo [Nguyễn Văn L](#) 01 xe mô tô ghi chữ YAMAHA loại xe EXCITER màu xanh đen BKS 36 B6-840.32 đã qua sử dụng thu giữ của [Nguyễn Văn L](#).

Về án phí: Đề nghị tuyên các bị cáo [Nguyễn Văn L](#) và [Đào Văn T](#) mỗi bị cáo phải nộp án phí HSST 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an tỉnh T](#); Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo [Nguyễn Văn L](#) và [Đào Văn T](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào đêm ngày 28/7/2025 tại nhà ở của Đào Văn T ở thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn L và Đào Văn T đã có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn L và Đào Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 255 của BLHS.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong đó, Nguyễn Văn L là người khởi xướng rủ Đào Văn T sử dụng ma túy, L là người bỏ tiền ra để mua ma túy, lấy xe mô tô chở T cùng đi mua ma túy về sử dụng. Đào Văn T là người trực tiếp liên hệ để mua ma túy, cung cấp địa điểm và là người chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy, L và T luân thay phiên nhau châm lửa cho nhau sử dụng ma túy. Về mức hình phạt thì mức hình phạt của Nguyễn Văn L là cao hơn so với Đào Văn T là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư, gây dư luận xuất trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung trên địa bàn dân cư.

Xét các tình tiết tăng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thật thà, thành khẩn, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. Ngoài ra, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, các bị cáo là các đối tượng nghiện chất ma túy, cần tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo để các bị cáo có thời gian cải tạo bản thân phấn đấu trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tang vật của vụ án 01 ống hút nhựa màu đen, một đầu gắn giấy bạc và 01 túi ni lông màu trắng loại túi Zip kích thước 5x 8 cm và 01 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa ga màu đỏ đều là công cụ các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy những tang vật này.

-01 điện thoại ghi chữ Iphone 11Promax màu xanh thu của Nguyễn Văn L và 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen thu của Đào Văn T là hai chiếc điện thoại các bị cáo sử dụng liên hệ với nhau đi mua ma túy sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 điều 47

BLHS; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại trên.

-01 xe mô tô ghi chữ YAMAHA loại xe EXCITER màu xanh đen BKS 36 B6-840.32 quá trình điều tra xác định chiếc xe này do L mượn của anh Nguyễn Văn T3. Khi anh T3 đi Hà Nội làm ăn bị cáo đã dùng chiếc xe này chở anh T3 ra bắt xe và sử dụng luôn chiếc xe này. Hiện nay cơ quan điều tra không xác minh được địa chỉ của anh T3 do đó không lấy được lời khai của anh T3. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự trả lại chiếc xe này cho bị cáo L để sau này bị cáo trả lại xe cho anh T3 là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn L và Đào Văn T phạm tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ khoản 1 Điều điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 3(ba) năm 9 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ: (29/7/2025).

Căn cứ khoản 1 điều Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T 3(ba) năm 6(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/7/2025.

Về tang vật của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu huỷ các tang vật sau đây:

-01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng K công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lai Thị Thanh L3, Nguyễn Xuân T2 và các hình dấu của phòng K công an tỉnh T. Bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì và 01 túi nilon màu trắng ngà, loại túi Zip kích thước khoảng(5 x 8 cm) mép túi có viền màu đỏ ; 02 mảnh giấy bạc.

-01 bật lửa ga màu đỏ

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone 11 Promax màu xanh loại màn hình cảm ứng số rê ri F2LZGF 36N701 ; số IMEL: 353955101525812 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn L.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone 11 Promax màu đen loại màn hình cảm ứng số Sê ri: MHDH3VN/A số IMEL: 35777861670107 đã qua sử dụng thu giữ của Đào Văn T.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 xe mô tô ghi chữ YAMAHA loại xe EXCITER màu xanh đen BKS 36 B6-840.32 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn L.

(Các tang vật trên được bàn giao cho phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh hoá theo biên bản giao nhận vật chứng số 25/PTHADS –KV 6 ngày 30/01/2026).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo [Nguyễn Văn L](#) và [Đào Văn T](#) mỗi bị cáo phải nộp án phí HSST 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/02/2026).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 6 - Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQCSĐT CA tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hoá.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương